

Thiên nhiên Bắc Việt trong tùy bút “Thương nhớ mười hai” của Vũ Bằng

Nguyễn Thị Thuý Nga

Ths. Trường Đại học Hải Phòng

Received: 04/3/2024; Accepted: 8/3/2024; Published: 14/3/2024

Abstract: “*Thương nhớ mười hai*” is an excellent work of Vu Bang’s literary life. On those notes, through the endless melancholic but fresh and warm nostalgia in the soul of an expat, Vu Bang has embroidered on the lovely signature landscape of Hanoi and four seasons of the North. Within the scope of the article, we expect to clarify the natural traits of Northern Vietnam in “*Thương nhớ mười hai*” and the depicting style to affirm the appeal of this work is from the heart and the exquisite talent of the author.

Keywords: Vu Bang, “*Thương nhớ mười hai*”; essay; nature; style.

1. Đặt vấn đề

Vũ Bằng (VB) là một hiện tượng văn học có nhiều uẩn khúc, éo le cả trong đời và trong văn. VB không chỉ là nhà báo bậc thầy mà còn là một nhà văn tài năng, có một vị trí xứng đáng trong lịch sử văn học Việt Nam. Ở lĩnh vực kí, ông được xem là cây bút lấp lánh tài hoa. Ở những tác phẩm kí tiêu biểu nhất, VB có một nội dung mang ý nghĩa bao quát và xuyên suốt, đó là nỗi nhớ đất đai, năm tháng, là “tầm lòng tìm về nguồn cội của kẻ tha hương”. Có thể nói, đây là tầm lòng và tâm trạng rất đặc thù của người Việt Nam, nhất là của người nghệ sĩ thuở đất nước chia đôi. Trong *Thương nhớ mười hai* (1971), một tùy bút xuất sắc của nhà văn, những hoài niệm, nhớ nhung đã giúp VB tái hiện một cách đẹp đẽ, sinh động, gợi cảm về không gian thiên nhiên Hà Nội và Bắc Việt. Nói cách khác, thiên nhiên trong *Thương nhớ mười hai* không chỉ giúp người đọc hôm nay cảm nhận đủ đầy hành trình tìm về nguồn cội mà còn ngưỡng mộ sâu xa trước bút pháp tinh tế, hiện đại mà rất đời tài hoa của tác giả.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thiên nhiên Bắc Việt trong *Thương nhớ mười hai* của Vũ Bằng

Với *Thương nhớ mười hai*, dòng cảm xúc và tâm trạng của Vũ Bằng đã giúp tác giả thiết kế nên một cuốn lịch, mà ở đó, phần ghi ngày ghi tháng chỉ có ý nghĩa là những con số, còn phần quan trọng hơn, chính là những bức tranh thiên nhiên xứ Bắc đặc trưng, có hồn cốt, sắc thái riêng theo mùa, theo tháng hoặc theo từng thời điểm trong ngày. Chẳng hạn, trong nỗi nhớ của người khách “tương tư cố lý”, không gian một buổi sáng sớm của tháng ba với cây cối, hoa lá “sạch bong” hẳn sẽ không hề giống với tháng năm mà bầu trời “trong vắt” như lọc.

Khảo sát tùy bút *Thương nhớ mười hai*, tác giả nhận thấy, hình ảnh thiên nhiên Hà Nội và Bắc Việt dưới ngòi bút VB, trước hết mang đặc điểm mộc mạc, thân quen, yên bình. Đó là không gian những vùng quê xứ Bắc với cây sấu đầu đâm hoa vào cuối tháng ba, “hoa nở như cười”; là không gian buổi trưa tháng năm “êm ả” như ru với âm thanh thân thuộc của tiếng giun, tiếng dế; là không gian ngoại ô tháng sáu thoáng đãng, “thơm nức mùi hoa chanh”; là hình ảnh lá tre rụng xuống các ao hồ, “nằm yên dưới những lớp bèo ong, bèo tấm”, là hình ảnh những chiếc lá nhội vàng ở dốc Hàng Kèn, “rụng xuống, xoay nhiều vòng rồi đậu ở trên những cái vai các bức tượng trắng muốt” vào tháng tám,...

Trong trẻo, tinh khôi cũng là đặc điểm của thiên nhiên Bắc Việt trong *Thương nhớ mười hai*. Trong chương “Tháng Giêng, mơ về trắng non rét ngọt”, Vũ Bằng đã cảm nhận sự biến chuyển diệu kì của thời tiết, của đất đai, vườn tược trong thời khắc giao mùa từ đông sang xuân. Bức tranh thiên nhiên, vì thế, bừng sáng lên trong vẻ đẹp tươi tắn, thanh khiết: “Thời tiết lúc đó lạ kì lắm: rét vẫn còn vương trên ngọn xoan đào, nhưng đất ở ngoài vườn khô ráo, sạch bong, mịn màng như thể đất rừng Đà Lạt sau một đêm sương, và qua những kẽ lá, chòm cây, có những bông hoa nắng rung rinh trong bể nước”.

Trái ngược với thiên nhiên miền Nam thất thường và có phần “lạ lùng”, thiên nhiên miền Bắc in vào tâm trí Vũ Bằng trong cảm giác về sự khoan khoái, mát mẻ. Bởi lẽ ấy, không gian thiên nhiên Bắc Việt vào khoảnh khắc sáng sớm ở hầu hết các mùa, các tháng đều được cảm nhận như mới gột rửa để trở nên sạch sẽ, tinh khôi, trong lành: “lá cây sạch bong ra, lóng lánh như ở trong một phim ảnh màu tuyệt đẹp”,

“sương móc ban đêm rửa hoa lá cỏ cây, rửa cả cát bụi trên các nẻo đường thành phố”. “Tinh mơ sáng tháng năm, trời trong vắt như lọc qua một tấm vải xanh”

“Sáng dậy, ra thăm mấy chậu cây cảnh, mấy cái đồi, thấy lá cây còn óng ánh nước mưa, lá tươi hơn hớn, hay những cái rễ nổi trắng phau như có ai mới lau chùi”

“Sáng sáng, lúc mặt trời chưa mọc, hai đứa cùng đi tha thân dưới rặng vải, cùng uống mùi thơm của vải chín tiết ra trong không khí trong vắt”.

Một đặc điểm khác nữa của thiên nhiên xứ Bắc trong tác phẩm là vẻ đẹp diễm lệ, tinh tú. Chất chau từ hoài niệm, gợn lọc trong miền nhớ, vì thế, lãng kính thiên nhiên trong *Thương nhớ mười hai* kết tinh những gì lấp lánh, mi lệ, quyến rũ nhất: “Cuối tháng giêng, có những đêm không mưa, trời sáng lung linh như ngọc”; “những đám mây hồng tỏa ra thứ ánh sáng trắng như sữa, nhẹ như bông”.

Điều dễ thấy là, thiên nhiên ấy không chỉ đẹp đến nao lòng mà còn đặc biệt gọi cảm, tình tứ:

“Trăng giãi trên đường thơm, trăng cài trên tóc ngoan ngoan của những khóm tre xào xạc, trăng thơm môi mời đón các dòng sông chảy êm đềm, trăng ôm lấy trái ngực xanh của những trái đồi ban đêm ngập tràn mùi sim chín”.

“Cái trăng tháng giêng, non như người con gái mơn mơn đào tơ...”, “Cái đẹp của trăng tháng giêng là cái đẹp của trinh nữ thẹn thùng, vén màn hoa ở lâu cao nhìn xuống xem ai là người tri kỉ”.

“Nhìn lên, lá non xanh màu cốm giọt dún đầy đưa một cách đa tình, làm cho người đa cảm tưởng tượng như cây cối giờ những khăn tay bé nhỏ xanh xanh, vàng vàng ra chào mừng, vẫy gọi”.

Vẻ đẹp nồng nàn, quyến rũ, gọi mời của thiên nhiên và sự giao hòa, quấn quýt, là lướt của cỏ cây, hoa lá, đất trời xứ Bắc chính là những yếu tố làm nên chất tình tứ, đắm đuối, gọi cảm cho bức tranh thiên nhiên trong *Thương nhớ mười hai*. Đặc điểm này làm chúng ta không khỏi liên tưởng đến thi sĩ tình ái Xuân Diệu và cách cảm thụ thế giới tạo vật mới mẻ trong Thơ mới lãng mạn của ông.

Chúng tôi cho rằng, ngoài những đặc điểm, sắc thái như trên đã trình bày thì một nét riêng, độc đáo của hình tượng thiên nhiên Bắc Việt trong *Thương nhớ mười hai* là thiên nhiên luôn được cảm nhận trong mối tương quan hài hòa với con người, thiên nhiên ấy dung dưỡng và thanh lọc tâm hồn con người. Đọc những dòng hoài niệm của Vũ Bằng về “cỏ hương”, thiên nhiên bao giờ cũng gắn kết không rời với những trải nghiệm/ kỉ niệm của người xa xứ ngày còn sống

trên đất Bắc, nó làm tâm hồn con người rộng mở và phong phú hơn, sâu sắc và nhân văn hơn.

Thiên nhiên Bắc Việt trong tác phẩm Vũ Bằng làm con người ta trở nên đẹp hơn: cái rét nàng Bân vào tháng ba “làm cho má và môi của đàn bà con gái cũng nẻ, nhưng da không nứt rạn mà chỉ ứng hồng lên như thê da một trái đào tơ mịn màng, mơn mớn”; cái ẩm áp của mùa xuân cũ tháng hai làm thành “hương thơm quyến rũ của trời nước, của hoa đào, của da thịt những cô sơn nữ đẹp náo nùng, sâu biêng biếc, ngửa mặt lên cười một cách hồn nhiên trong cánh rừng bạt ngàn san dã hoa đào”.

Thiên nhiên ấy cũng làm con người trở nên tình hơn: “Không khí thơm nức mùi hoa chanh như ở trong giấc mộng, đường xá sạch như lau, lá cây ngọn cỏ xanh ngấn ngát... Bước trên những con đường xào xạc đá dăm cát trắng mà nhìn vào những căn nhà nhỏ vừa mới lên đèn ở giữa những mảnh vườn mát mẻ, có bóng đàn bà ẩn hiện, tự nhiên anh cảm thấy đời thơm tho, ý vị mà tìm anh, quải lạ, sao lại rung lên nhẹ nhàng đôi cánh bướm”; “Hoa rét còn đọng ở lộc cây, ngọn cỏ. Những con mắt cười với những con mắt, những bàn tay muốn nắm lấy những bàn tay”; “trời vào buổi trưa sáng mờ mờ như lọc qua một dải lụa nõn nường.

Nhận xét về hình tượng thiên nhiên độc đáo như thế trong kí Vũ Bằng, nhà phê bình văn học Văn Giá đã khẳng định, đó chính là một “thiên nhiên hòa thuận với con người”.

2.2. Bút pháp miêu tả thiên nhiên trong *Thương nhớ mười hai* của Vũ Bằng

Để khắc họa thiên nhiên diễm tình mà đặc trưng của Hà Nội và Bắc Việt một cách rõ nét, sinh động, VB đã vận dụng đa dạng và nhuần nhuyễn các loại bút pháp như: tả thực; chấm phá; liên tưởng, tưởng tượng; hội họa; điện ảnh,... Ở đây, chúng tôi xin đi sâu vào thủ pháp điện ảnh trong *Thương nhớ mười hai* (lối dùng ngôn ngữ điện ảnh và kĩ thuật điện ảnh khi miêu tả thiên nhiên) để thấy rõ lối viết tinh tế, tài hoa và hiện đại của tác giả.

Chất liệu của điện ảnh vốn là tất cả những gì mà máy quay phim có thể ghi lại, bao gồm cả hình ảnh và âm thanh. Dùng phổ biến hai loại kí hiệu là hình ảnh và âm thanh bằng chất liệu ngôn từ và có ý thức kết hợp chúng hài hòa trong một chỉnh thể hoặc một không gian nên nhiều đoạn văn viết về thiên nhiên của Vũ Bằng đã thể hiện ngôn ngữ điện ảnh đậm đặc:

“Vào mùa này đây, hoa gạo bắt đầu nở đỏ chói ở ven hồ Hoàn Kiếm, rơi xuống nước xanh, rụng xuống cỏ xanh, ve sào lột cánh đã kêu rền rền vào buổi trưa; và cứ chiều chiều dân Hà Nội kéo nhau đi dạo quanh

hồ, trải chiếu lên cỏ hay dất nhau đứng giữa cầu Thê Húc”.

“Trời trong như ngọc, dất sạch như lau. Ngủ dậy lúc còn tối trời, anh ngồi uống nước trà đợi sáng thì uống chưa xong âm nước, anh bỗng thấy có những đám mây hồng từ phía đông kéo tới giữa nền trời xanh ngăn ngắt một màu. Ở đằng sau nhà, chim hót ríu rần, đánh thức những người còn đang thiêm thiếp”.

Tái hiện thiên nhiên xứ Bắc, chúng tôi thấy, tác giả khá chuộng lỏi tả cảnh, dựng không khí bằng kĩ thuật điện ảnh: tả xa - gần, gần - xa; bao quát - cận cảnh, cận cảnh - bao quát; tả cái hình dung chung hoặc nền cảnh rồi đến đặc tả chi tiết, cận cảnh:

“Thường thường, vào khoảng đó, trời đã hết nồm, mưa xuân bắt đầu thay thế cho mưa phùn, không còn làm cho nền trời đùng đục như màu pha lê mờ. Sáng dậy, nằm dài nhìn ra cửa sổ thấy những vệt xanh tươi hiện ở trên trời, mình cảm thấy rạo rức một niềm vui sáng sủa. Trên giàn hoa lí, vài con ong siêng năng đã bay đi kiếm nhị hoa. Chỉ độ tám chín giờ sáng, trên nền trời trong trong có những làn sáng hồng hồng rung động như cánh con ve sầu mới lột”.

“Cũng vào khoảng cuối tháng ba, các cây sấu đầu mọc ở các vùng quê Bắc kì đâm hoa và người ta thấy hoa sấu đầu nở như cười. Hoa nhỏ bé, lấm tấm mấy chấm đen, nở từng chùm, đu đưa như đu đưa vồng mỗi khi có gió... những căn nhà bé nhỏ xanh um cây cối, trắng xóa tường vôi, mà nhà nào cũng có vài gốc sấu đầu vượt lên như ngạo nghễ khoe với trời cao ngất ngất những bông phơn phớt màu hoa cà em em”.

Trong các ví dụ trên, ngòi bút tác giả thể hiện rõ sự linh hoạt trong miêu tả. Ông kính nhà quay phim Vũ Bằng lúc thì kéo ra xa như muốn bao quát toàn cảnh của không gian cao và xa, của “nền trời” màu pha lê buổi sáng tháng giêng, của màu sắc “xanh um” của cây cối nổi bật giữa những ngôi nhà “trắng xóa” ở nông thôn miền Bắc hay nền trời trong nổi bật “những làn sáng hồng”; lúc thì ghé sát ống kính, đặc tả những sự vật, chi tiết, hình ảnh ở cự ly gần hơn như “giàn hoa lí”, “vài con ong siêng năng”, hoa sấu đầu “lấm tấm mấy chấm đen”,...

Thương nhớ mười hai là cuốn tùy bút được viết ra với mục đích mà theo nhà văn “không có gì cao rộng, chẳng qua chỉ là đánh dấu những ấn tượng hiện ra trong trí óc những buổi mây chiều gió sớm, sâu biệt ly vui sáng đầy chiều”. Do vậy, hình ảnh thiên nhiên hay những sự kiện, biến cố sẽ chấp chờn, ẩn hiện trên dòng kí ức, hoài niệm mà không tuân thủ trình tự nhất định về thời gian, không gian. Từ đây, kĩ thuật cắt dán, lắp ghép của điện ảnh được Vũ Bằng vận dụng và đạt hiệu quả thẩm mĩ nhất định.

Người đọc cảm nhận được sự đồng hiện của bao nhiêu khung cảnh thơ mộng, ngọt ngào ở Hà Nội và Bắc Việt trong nhiều thời điểm: “những buổi tối đi trên con đường Tòa án ngan ngát mùi hoa sữa”, “những đêm trăng hai đứa dất nhau trên đường Giảng Võ xem chèo”, “những đêm mưa ngâu thức dậy thổi một nồi cơm gạo vàng ăn với thịt con gà mái ấp”, “hoa rét còn đọng ở lộc cây, ngọn cỏ”, “Đi vào rừng, trời mù mù như thể có sương bao phủ nhưng bỗng nhiên đến một khúc quẹo, trời sáng hẳn ra. Nhìn lên không có một đám mây. Trời nắng ấm, trông cứ y như là ngọc lưu ly vậy. Gió từ trên đỉnh cao thổi xuống, làm rung động những cành cây. Hoa đào rơi lả tả trên cỏ xanh như một cơn mưa màu sắc”... Sử dụng kĩ thuật cắt dán, lắp ghép, những trang viết của VB đã kết nối các hình ảnh thiên nhiên tưởng như không có điểm chung trong một đoạn phim quay chậm ghi lại dòng hồi tưởng khi đứt khi nối mà đặc sắc của tác giả về cố hương.

3. Kết luận

Thương nhớ mười hai được viết trong khoảng thời gian dài tới 11 năm. Quảng thời gian đằng đằng ấy đủ để người đọc nhận thấy nỗi nhớ thương đất Bắc oằn nặng và khắc khoải thế nào trong con người nhà văn. Những *nhớ* và *thương* trên trang viết giúp chúng ta hiểu hơn tâm tư tác giả trong những ngày tháng đất nước biến động, về những éo le của hoàn cảnh cắt chia và về tình cảm thuần khiết nhưng cao ngẩn mà VB dành cho quê hương đất nước. Điều đặc biệt là, hiển hiện rõ nét trên dòng hoài niệm da diết, người ta thấy, hình tượng thiên nhiên Bắc Việt, một thiên nhiên với đặc điểm mộc mạc, yên bình; trong trẻo, tinh khôi; diễm lệ, tình tứ; hài hòa với con người được thể hiện qua một bút pháp tài hoa, tinh tế. Từ đó, hành trình tìm về nguồn cội của nhà văn có khả năng lay động, thức tỉnh biết bao tâm hồn còn đang chơ vơ hay lạc lối. Giá trị của cuốn tùy bút này, có lẽ, trước hết và trên hết, chính là ở nhân cách, tấm lòng của cây bút tài hoa: “Đọc Vũ Bằng, thấy lòng yêu nước của con người giăng mắc từ muôn nghìn sự việc, ngõ như nhỏ bé không đâu mà bền chắc cả đời người. Nhiều khi một sự lắng nghe thiên nhiên, một sự cảm nhận trời đất lại làm ta yêu thấm thía và tự hào lặng lẽ về giang sơn”

Tài liệu tham khảo

- [1]. Vũ Bằng (2003), *Thương nhớ mười hai, Mé chữ, Miếng ngon Hà Nội, Món lạ miền Nam*, NXB Văn học, Hà Nội.
- [2]. Văn Giá (2000), *Vũ Bằng, bên trời thương nhớ* - NXB VH TT, Hà Nội.
- [3]. Vũ Quần Phương (1992), *Vũ Bằng thương nhớ*, Báo Sài Gòn giải phóng, số Tết Nhâm Thân 1992.